

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-PT

Ngày: 02 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước.

Ông Nguyễn Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Dương Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Văn D, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K và bà Trần Thị T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

1. Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Việt T1, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2020); có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết): Ông Nguyễn Việt T1, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (là chồng của bị hại Nguyễn Thị Thu H); có mặt.

Ngoài ra còn có 04 người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/5/2019, bị cáo Dương Văn D (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô khách 07 chỗ ngồi hiệu TOYOTA biển số 66A-074.xx chở khách cho bà Nguyễn Thị H1 (chủ xe), tiền công 15% theo hợp đồng của khách thuê xe, đi từ xã An Phong, huyện Thanh Bình đến Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Tháp để khám bệnh. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi trên đường Trần Phú hướng từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Tôn Đức Thắng đến giao lộ đường Trần Phú - Lê Thị Riêng, thuộc tổ 30, Khóm 5, Phường 1, thành phố C, xe chạy với tốc độ 49km/h, bị cáo D không chú ý quan sát, giảm tốc độ, nhường đường nên phần đầu xe ô tô va chạm vào xe mô tô biển số 62C-148.xx do chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1995; cư trú ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An điều khiển chở bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1962; cư trú ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, đi trên đường Lê Thị Riêng hướng từ đường Ngô Thời Nhậm đến đường Nguyễn Thị Minh Khai (xe chị C vào giao lộ trước) làm xe mô tô cùng chị C và bà H ngã văng xuống đường. Hậu quả chị C bị gãy tay phải và chân phải, bà H tử vong lúc 11 giờ 20 phút cùng ngày tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 122/TTh-TTPY ngày 17/5/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Tháp, kết luận bà Nguyễn Thị Thu H bị gãy kín 1/3 dưới 02 xương cẳng chân phải, gãy kín 05 xương ngón bàn chân phải, vết rách da vùng chẩm gáy phải, tụ máu dưới da toàn bộ da đầu vùng chẩm - gáy, hộp sọ nứt lún phức tạp, xuất huyết lan tỏa hai bán cầu đại não. Nguyên nhân tử vong do chấn thương sọ não nặng/tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 273/TgT ngày 29/8/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Tháp, kết luận chị Nguyễn Thị Kim C bị đa sọ vết thương phần mềm + sây sát da vùng cẳng chân phải, gối phải, bàn chân phải, gối trái, cẳng tay trái, mông phải; Sẹo vết thương phần mềm môi trên bên trái ảnh hưởng thẩm mỹ; Mề răng 1.1; Gãy xương đòn phải đã phẫu thuật kết hợp xương; Gãy hai xương cẳng chân phải đã phẫu thuật kết hợp xương; Gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải đã phẫu thuật kết hợp xương; Chấn thương bụng gây vỡ gan đã phẫu thuật khâu cầm máu. Tổng tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định 64%, theo nguyên tắc cộng lùi.

Kết quả xét nghiệm bị cáo D và chị C không có nồng độ cồn trong máu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là giao lộ đường Trần Phú và Lê Thị Riêng thuộc tổ 48, Khóm 5, Phường 1, thành phố C. Cả hai đường thuộc đường hai chiều, có vạch kẻ phân chia làn

đường, đo mặt đường Trần Phú rộng 09 mét, đo $\frac{1}{2}$ mặt đường Trần Phú rộng 4m50. Đo mặt đường Lê Thị Riêng là 10m70, đo $\frac{1}{2}$ mặt đường Lê Thị Riêng rộng 5m35. Lấy trụ điện số 47/6 làm điểm mốc, lấy lề phải của đường Trần Phú theo hướng đi của xe ô tô làm lề chuẩn. Vùng va chạm vào lề chuẩn 4m40, đến đầu vết cày số 02 là 65cm nằm trên đường Trần Phú, vết cày số 02 chiều dài không liên tục 22m40 tính từ đầu vết cày đến bộ phận máy của xe mô tô, vết cày số 03 nằm trên đường Trần Phú cách vết cày số 02 là 1m90 chiều dài không liên tục 9m50, đầu vết cày cách lề chuẩn 3m, cuối vết cày cách lề chuẩn 1m30, đo đến trục sau bên phải xe ô tô 6m70.

Xe ô tô được cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật có hiệu lực từ ngày 26/9/2018 đến hết ngày 25/03/2020.

Tại Kết luận định giá tài sản số 152/KL-ĐGTS ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu xám đen, biển số 62C-148.xx, tổng giá trị tài sản thiệt hại 12.323.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 167/KL-ĐGTS ngày 22/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNE, màu bạc, biển số 66A-074.xx, tổng giá trị tài sản thiệt hại 34.800.000 đồng.

Ngày 09/9/2019, bị cáo D và bà Nguyễn Thị H1 (chủ xe) đã hỗ trợ tiền mai táng và tổn thất tinh thần số tiền 120.000.000 đồng cho ông Nguyễn Việt T1 (người đại diện hợp pháp của bà H). Đến ngày 11/9/2019 ông T1 tự nguyện làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo D.

Ngày 29/9/2019, bị cáo D và bà Nguyễn Thị H1 (chủ xe) đã bồi thường 205.000.000 đồng thiệt hại về sức khỏe và thiệt hại về xe mô tô cho chị Nguyễn Thị Kim C. Chị C nhận đủ tiền và tự nguyện làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo D.

Bà Nguyễn Thị H1 là chủ xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển số 66A-074.xx, không yêu cầu bị cáo D bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô trên.

Ngày 30/9/2019 Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị Kim C xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 62C-148.xx; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và giấy đăng ký xe mô tô 62C-148.xx do chị Nguyễn Thị Kim C đứng tên; trả xe ô tô biển số 66A-074.xx cùng giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật cho bà Nguyễn Thị H1; trả giấy phép lái xe hạng C cho bị cáo Dương Văn D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2019/HS-ST ngày 12/11/2019, được sửa chữa, bổ sung ngày 10/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/11/2019, bị cáo Dương Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, lý do bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, anh ruột của ông nội bị cáo D được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang.

Ngày 22/11/2019, bị hại Nguyễn Thị Kim C và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) là ông Nguyễn Việt T1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt, cho bị cáo Dương Văn D được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Dương Văn D không rút kháng cáo, bị cáo D thừa nhận vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 17/5/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 66A-074.xx lưu thông trên đường Trần Phú hướng từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Tôn Đức Thắng, khi đến giao lộ đường Trần Phú - Lê Thị Riêng, thuộc Khóm 5, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, do thiếu quan sát, không giảm tốc độ nên đụng vào xe mô tô do chị C điều khiển chở bà H ở phía sau. Hậu quả bà H tử vong, chị C bị thương tích với tỷ lệ 64%, thiệt hại về tài sản là 47.123.000 đồng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C đã xét xử và bị cáo nhận tội.

Ông Nguyễn Việt T1 trình bày là bị hại Nguyễn Thị Kim C và ông T1 vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt và cho bị cáo D được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét mức án 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo D kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo và cung cấp đơn xin xác nhận bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị hại Nguyễn Thị Kim C và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) là ông Nguyễn Việt T1 kháng cáo xin giảm hình phạt, xin cho bị cáo D được hưởng án treo. Xét thấy đây là tình tiết mới ở cấp phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin

được hưởng án treo, xin cho bị cáo được hưởng án treo của người kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo D từ 03 đến 06 tháng tù và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo D phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Bản án sơ thẩm số 101/2019/HS-ST ngày 12/11/2019, được sửa chữa, bổ sung ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo Dương Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm chết 01 người, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 64%. Bị cáo D là người thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, việc tham gia giao thông phải tuân theo quy định pháp luật về giao thông đường bộ, người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ làm chết người, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Nhưng khi tham gia giao thông đường bộ ngày 17/5/2019 bị cáo không quan sát, giảm tốc độ và nhường đường nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đụng vào xe mô tô do chị C điều khiển chở bà H ở phía sau làm bà H chết, chị C bị thương tích với tỷ lệ 64%, thiệt hại về tài sản là 47.123.000 đồng và bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, là tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Xét mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo D là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo D kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo, bị hại Nguyễn Thị Kim C và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) là ông Nguyễn Việt T1 kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo D, xin cho bị cáo D

được hưởng án treo.

Về tình tiết bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, anh ruột của ông nội bị cáo là ông Dương Đồi được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, đã được chính quyền địa phương xác nhận; bị hại Nguyễn Thị Kim C và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) là ông Nguyễn Việt T1 kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo D. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và được xem là tình tiết mới tại Tòa án cấp phúc thẩm, nên cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo D là phù hợp. Tuy nhiên khung hình phạt được áp dụng là khung hình phạt nhẹ nhất, bị cáo có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, đó là có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo D là phù hợp khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo D gây hậu quả nghiêm trọng, làm bà H chết, chị C bị thương tích với tỷ lệ 64%, thiệt hại về tài sản số tiền 47.123.000 đồng. Mặc dù bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin cho bị cáo D được hưởng án treo, nhưng với hậu quả của hành vi phạm tội như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người kháng cáo, không cho bị cáo D được hưởng án treo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo D và kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo D của bị hại Nguyễn Thị Kim C và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) là ông Nguyễn Việt T1; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo D và kháng cáo xin cho bị cáo D được hưởng án treo của bị hại Nguyễn Thị Kim C và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) là ông Nguyễn Việt T1, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Dương Văn D, bị hại Nguyễn Thị Kim C và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) là ông Nguyễn Việt T1 được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Dương Văn D và kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Dương Văn D của bị hại Nguyễn Thị Kim C và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) là ông Nguyễn Việt T1.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Dương Văn D và kháng cáo xin cho bị cáo Dương Văn D được hưởng án treo của bị hại Nguyễn Thị Kim C và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) là ông Nguyễn Việt T1.

Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Dương Văn D, bị hại Nguyễn Thị Kim C và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thu H (đã chết) là ông Nguyễn Việt T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GĐ-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng GDKTNV-THA TAT;
- TAND-VKSND thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- CQĐT Công an thành phố C;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

